PHÒNG GD&ĐT LẠC THỦY **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT TRƯỜNG TIỂU HỌC TT CHI NÊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: …. /KH- THCN *Chi Nê, ngày 22 tháng 9 năm 2022*

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2022 - 2023**

**I. Căn cứ xây dựng kế hoạch**

 *- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

 *- Căn cứ Thông tư số Số: 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020; Thông tư ban hành Điều lệ Trường tiểu học;*

 *Căn cứ văn bản Số: 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 7/6/2021 V/v hướng dẫn xây dựng kể hoạch giáo dục cùa nhà trường cấp tiểu học của Bộ GD ĐT;*

 *- Căn cứ quyết định số :1662/QĐ-UBND , ngày 09/8/2022: Quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và GDTX trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;*

*Căn cứ Công văn số 831/GD&ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo Lạc Thuỷ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;*

*Căn cứ tình thực tế của địa phương, nhà trường.*

 **II. Điều kiện thực hiện chương trình nãm học 2022-2023**

 **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương**

Thị trấn Chi Nê, huyên Lạc thủy có tổng diện tích tự nhiên 1.482.63 ha với 2.197 hộ và 8.197 nhân khẩu trên 15 khu dân cư. Vị trí thuận lợi năm trung tâm huyện, giao thông đi lại thuận lợi. Về cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỉ trọng 15%; Công nhiệp và xây dựng chiếm tỉ trọng 43%; Dịch vụ, thu khác chiếm tỉ trọng 51%; thu nhập bình quân đầu người (2021) 49,7 triệu đồng/ người / năm; tỉ lệ hộ nghèo 3,64%. Kinh tế - xã hội ổn định và phát triển, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hoạt động văn hóa,TDTT được duy trì công tác chính sách xã hội được quan tâm, đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên.

 Nhà trường nằm ở vị trí trung tâm của thị trấn nơi tập trung phát triển kinh tế của huyện, với 01 điểm trường; Cha mẹ học sinh đại đa số là công chức, viên chức; kinh doanh... Học sinh đông, có truyền thống hiếu học, chăm ngoan;

 Do tình hình dịch covid 19 vẫn còn diễn biến phức tạp trong bối cảnh chung của toàn cầu đã tác động không nhỏ đến phát triển kinh tế của địa phường, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

**2.** **Đặc điềm tình hình nhà trường năm học 2022 - 2023**

**2.1 Đặc điểm học sinh của trường**

Tổng số học sinh: 660 với 20 lớp: tỉ lệ 33 hs/ lớp

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Ghi chú** |
| **Khối lớp** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Khuyết tật** | **Khối lớp** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Khuyết tật** |
| 1 | 4 | 144 |  | 1 | 3 | 102 | 1 | -42 |
| 2 | 4 | 136 |  | 2 | 4 | 142 | 1 | + 6 |
| 3 | 4 | 125 | 1 | 3 | 4 | 136 |  | +11 |
| 4 | 5 | 154 | 1 | 4 | 4 | 125 | 1 | -29 |
| 5 | 3 | 106 | 1 | 5 | 5 | 155 | 1 | +49 |
| **+** | **20** | **665** | **03** | **+** | **20** | **660** | **04** |  |

**So với năm học 2021-2022 Số học sinh tăng 0 học sinh; Giảm 5 học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **K.Lớp** | **Số Lớp** | **Sĩ số** | **Nữ** | **DT** | **NDT** | **KT** | **TBLS/BB** | **Hộ nghèo** | **cận nghèo** | **k.k** | **Xã khác** |
| 1 | 3 | 102 | **65** | **25** | **15** | 1 |  | 1 | 1 | 2 |  |
| 2 | 4 | 142 | **69** | **43** | **22** | 1 |  |  |  | 6 | **4** |
| 3 | 4 | 136 | **70** | **29** | **15** |  |  | 3 | 4 | 3 | **4** |
| 4 | 4 | 125 | **63** | **39** | **20** | **1** | 1 | 1 | 3 | 6 |  |
| 5 | 5 | 155 | **72** | **35** | **19** | **1** |  |  | 1 | 0 | **2** |
| **Cộng** | **20** | **660** | **339** | **171** | **91** | **4** |  | **5** | **9** | **17** | **8** |

 **\*Thuận lợi:** Nhà trường nằm ở vị trí trung tâm huyện, thị trấn với 01 điểm trường; Cha mẹ học sinh đại đa số là công chức, viên chức; Học sinh có truyền thống hiếu học, chăm ngoan;

- Luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của phòng GD&ĐT, sự hướng dẫn kịp thời của Chuyên môn cấp học, của Đảng ủy, chính quyền địa phương;

- Học sinh dược học 2 buổi/ ngày 100% đối với lớp 1,2 và các khối lớp 3,4,5 được học tăng cường

 **\* Khó khăn:** Học sinh khuyết tật 04 em có giấy chứng nhận, một số học sinh nhận thức còn chậm so với mặt bằng chung, hộ nghèo và cận nghèo vẫn còn, cùng với học sinh có hoàn cảnh khó khăn

Nhận thức và sự phối hợp từ số ít cha mẹ học sinh về việc tham gia vào hoạt động học tập, rèn luyện của con em chưa nhiều; điều kiện về CNTT (máy tính, đường truyên, điện thoại thông minh…) còn chưa có, chưa thấy được ý nghĩa việc cho con em mình tham gia vào sân chơi trí tuệ trên Interrnet…….

 **2.2.Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại hình** | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Đảng viên** | **Trình độ** | **ĐT****NĐ 71/2020/CP** | **NĐ****24** |
| **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **SC** |  |  |
| 1 | CBQL | 03 | 02 |  | 03 | 03 |  |  |  |  |  |
| 2 | Giáo viên | 31 | 27 | 02 | 16 | 19 | 12 |  |  | 12 |  |
| 3 | Nhân viên | 05 | 04 |  | 03 | 02 | 01 | 2 |  |  |  |
| 4 | HĐ 68 | 03 | 02 |  | 02 | 01 | 02 |  |  |  |  |
| 5 | HĐNH | 01 |  |  |  |  | 01 |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** | **43** | **35** | **02** | **24** | **25** | **16** | **02** |  | **12** |  |

 **\* Thuận lợi:**

- CBQL, GV được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ để thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2,3 và tiếp tục tiếp cận ND CTGDPT 2018 đối với các khối lớp 4,5.

- Tập thể đội ngũ đoàn kết, chủ động nhiệt tình trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tỉ lệ GV/ lớp đảm bảo để tổ chức KHDH 2 buổi /ngày.

- 100% GV được đánh giá theo CNN từ khá trở nên; đủ sức khỏe để thực hiện tốt các nhiện vụ được giao.

**\* Khó khăn:**

Tình hình diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 vẫn còn tiềm ẩn. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ về giáo dục vừa thực hiện các biện pháp phòng chống dịch covid 19;

-Thực hiện chương trình hiện hành theo định hướng tiếp cập CTGDPT 2018 đối với lớp 4,5 và tiếp tục thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2; năm đầu thực hiện thay SGK theo CTGDPT 2018 đối với lớp 3;

 - Năng lực thích ứng của đội ngũ khi thay đổi các hình thức học tập; Một số giáo viên chưa chủ động trong hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, tuyền truyền, quản lí hoc sinh, lớp học và tự học để nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa tích cực.

- Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc dạy học phân hóa, tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất học sinh, hoạt động trải nghiêm còn hạn chế.

 TĐĐT đạt chuẩn 19/31= 59,4% trong đó cần nâng chuẩn trình độ đạo tạo là 12/31= 48,6 %; 12 giáo viên tiếp tục tham gia học tập đào tạo nâng chuẩn theo quy định;

 - Công tác chủ động phối hợp, tư vấn, hỗ trợ từ giáo viên cùng CMHS tham gia vào quá trình giáo dục của nhà trường còn hạn chế

 - Tham gia các hoạt động sân chơi trên Internet chưa chủ động; Sự quan tâm và chủ động phối hợp với GV ở một số CMHS chưa được thường xuyên đặc biệt là việc hộ trợ học sinh học, tham gia hội thi trên Interrnet trực tuyến; Giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học để tạo động lực, cảm hứng thu hút học sinh vào các hoạt động giáo dục

 - Chưa có đủ nguồn nhân lực để thực hiện học tin học, ngoại ngữ đối với lớp 1,2

**2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Loại hình** | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Đảng viên** | **Trình độ** | **ĐT****NĐ 71/2020/CP** | **NĐ****24** |
| **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **SC** |  |  |
| 1 | CBQL | 03 | 02 |  | 03 | 03 |  |  |  |  |  |
| 2 | Giáo viên | 31 | 27 | 02 | 16 | 19 | 12 |  |  | 12 |  |
| 3 | Nhân viên | 05 | 04 |  | 03 | 02 | 01 | 2 |  |  |  |
| 4 | HĐ 68 | 03 | 02 |  | 02 | 01 | 02 |  |  |  |  |
| 5 | HĐNH | 01 |  |  |  |  | 01 |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** | **43** | **35** | **02** | **24** | **25** | **16** | **02** |  | **12** |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **STT** | **Nội dung** | **Kiên cố** | **BKC** | **P. Tạm** |  **Cộng** | **STT** | **Nội dung** | **SL** | **SL chỗ ngồi** |
| 1 | Phòng học | 20 |  |  | 20 | 9 | Bàn nghế HS | 335 | 670 |
| 2 | Văn Phòng | 1 |  |  | 1 | 10 | Bàn nghế GV | 21 | 21 |
| 3 | Phòng TV |  |  | 1 | 1 | **STT** | **Nội dung** | **Cấp** | **Mua** |
| 4 | Phòng TBDH |  |  | 1 |  | 11 | Giá tủ TBDH | 7 | 2 |
| 5 | Phòng bộ môn |  |  |  |  | 12 | Giá tủ SGK | 7 | 5 |
| 6 | Phòng HCQT | 4 |  |  | 4 | 13 | Máy Tính | 1 |  |
| 7 | Phòng YT | 1 |  |  | 1 | 14 | MT dùng cho QL |  | *2* |
| 8 | Phòng khác | 2 |  |  | 2 | 15 |  MT dùng cho DH | 20 |  |
| **Cộng** | 28 |  | 2 | 30 |  |  |  |  |

 **\*Thuận lợi:** Nhà trường chủ động tu sủa đảm bảo 01 phòng lớp học /01 lớp; đủ bàn ghế cho học sinh và giáo viên, đảm bảo an toàn cho học sinh , GV học tập và tổ chức HĐGD; 100% học sinh có SGK và thiết bị, đồ dùng học tập giảng dạy đối với lớp 1,2,3; các lớp 4,5 đảm bảo SGK, thiết bị và đồ dùng trên cơ sở hiện có của nhà trường

 **\*Khó khăn:**

 - Hệ thồng phòng lớp học, sân trường đã xuống cấp đang tiến hành tu sửa và xây mới ; diện tích phòng lớp học chưa đảm bảo (14/20 phòng)

 - Các phòng bộ môn, hộ trợ , công trình vệ sinh học sinh còn thiếu so với quy định; thiết bị phòng tin chưa đáp ứng để học sinh học tập, thực hành.

 - Cơ sở hạ tầng CNTT chưa đáp ứng với yêu cầu để đồng bộ triển khai trực tuyến các HĐGD cũng như hoạt động DH...

**III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022- 2023**

**Chủ đề**  **năm học *“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***..

**A. Mục tiêu chung**

 Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nền nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Xây dựng và thực hiện công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và định hướng đạt chuẩn quốc gia mức độ **2**, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục.

**A. Nhiệm vụ chung:**

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học để phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; Thực hiện chủ đề năm học ***“Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo”***.

 2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đảm bảo chất lượng  đối với lớp 1, lớp 2,3 và thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 4 , 5. Chuẩn bị các điều kiện cho triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4 năm học 2023-2024.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để giáo viên đảm bảo chất lượng dạy học các môn học HĐGD theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường, chú trọng năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên.; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

  **C. Nhiệm vụ cụ thể:**

**I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

***1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục***

Xây dựng các phương án đảm bảo an toàn, phòng ngừa tình hình dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương,

Tổ chức ra soát hệ thống phòng lớp học và các phòng chức năng , xung quanh trường, lớp học đảm bảo an toàn.

***2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục***

*a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học*

Chỉ đạo chuyên môn tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH; đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Khi xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do thực hiện tinh giản nội dung dạy học, phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập linh hoạt khác trong các năm học trước vì ảnh hưởng của dịch Covid-19

*b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông*

*\* Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3*

Chỉ đạo khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngàytheo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng…) để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*\* Đối với lớp 4 và lớp 5*

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, các trường học chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT- GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT, đảm bảo chuyển tiếp bền vững học sinh lên lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*c) Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học*

*-* Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT; đối với lớp 1 theo danh mục do các trường lựa chọn; đối với lớp 2, lớp 3 sử dụng theo danh mục sách giáo khoa được UBND tỉnh phê duyệt[[1]](#footnote-1); tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục tin học, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

*-* Tổ chức dạy học môn tiếng Anh, môn Tin học cho 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

- Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học[[2]](#footnote-2) đối với học sinh lớp 4 và lớp 5; tăng cường tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT

- Khuyến khích học sinh tham gia câu lạc bộ tiếng Anh. Tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh cho học sinh tiểu học.

- Duy trì học sinh lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, Định hướng những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp.

 - Xây dựng mô hình dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến để thực hiện phương án dạy học linh hoạt bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học môn tiếng Anh, môn Tin học theo quy định.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học tiếng Anh, biệt khai thác tối đa và hiệu quả hệ thống sách mềm trên trang **sachmem.vn** trong giảng dạy chương trình tiếng Anh.

Tổ chức hiệu quả dạy học môn Tin học theo quy định trong chương trình và thực hiện các giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục **Scratch** để tiếp cận công nghệ số nhằm phát triển tư duy, sáng tạo khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho học sinh tiểu học.

*d) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018*

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

*e) Triển khai giáo dục STEM*

Thực hiện thí điểm, triển khai theo Công văn số 526/KH-BGDĐT ngày 08/7/2022 về việc triển khai thí điểm giáo dục STEM cấp tiểu học.

***3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá***

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; vận dụng phương pháp “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học phù hợp; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục nhà trường (Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường,giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học theo Quyết định 1078/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/4/2020 tại địa chỉ mấtnghochay.moet.gov.vn). Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.

*b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, môn Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT từ năm học 2022-2023.

**IV. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục**

***1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp***

Triển khai rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục tiểu học theo hướng dẫn[[3]](#endnote-1) của Bộ GDĐT, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019 vì vậy khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường, lớp tiểu học cần phải gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; phù hợp tâm, sinh lí lứa tuổi học sinh và nhu cầu, điều kiện thực tế của mỗi địa phương.

***2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

a) ***Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học***

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

***b)*** ***Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia***

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền đại phương quan tâm, tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao chất lượng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện kiểm tra công nhận lại trường đã đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm, đồng thời thực hiện tốt công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; **năm học 2022-2023 đề nghị kiểm tra công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1. (tháng 3 năm 2023)**

***3. Thực hiện hiệu quả tổ chức dạy học tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số***

Tiếp tục ra soát, đánh giá năng lực học sinh dân tộc sử dụng tiền việt trong nhà trường: Nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học là con em dân tộc thiểu số.. Chỉ đạo giáo viên thực hiện linh hoạt các giải pháp xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh: Đối với lớp 1 tập trung tối đa thời lượng để dạy tiếng Việt và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

***4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn***

*a) Đối với trẻ khuyết tật*

Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Sắp xếp bố trí có phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập ở địa phương. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Thiết lập và lưu trữ hồ sơ cho học sinh hoà nhập đảm bảo theo quy định.

*b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ*

Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường,địa phương.

***5. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học***

Tiếp tục nhân rộng mô hình thư viện thân thiện .Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ cho học sinh tiểu học như: Ngày hội học sinh tiểu học (20/3 hằng năm), Tìm hiểu An toàn giao thông, Trạng Nguyên tiếng Việt, Giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, Vì Hòa Bình giỏi tiếng Anh, Olympic Toán, tiếng Anh trên Internet… trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh; các hoạt động phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh tiểu học.

**V. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

***1. Củng cố phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục***

*a) Thực hiện linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên.*

Tiếp tục tham mưu các cấp đảm bảo đủ GV văn hóc, giáo viên bộ; phân công nhiệm vụ cho giáo viên đảm bảo thực hiên có hiệu quả CTGDPT 2018. Ưu tiên giáo viên dạy các môn tiếng Anh, Tin học đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023.

*b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục*

 Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.

Dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 4 năm học 2023-2024 để tập trung bồi dưỡng.

 Phân công nhiệm vụ cho PHT, giáo viên cốt cán triển khai Chương trình GDPT 2018; phụ trách và hỗ trợ các trường kịp thời và hiệu quả.

***2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu***

*a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

Đảm bảo cơ sở vật chất , phòng lớp học tỉ lệ phòng học/ 01 lớp học . tiếp tục tham mưu các cấp đẩy nhanh tiên độ xây dựng phòng học bộ môn sớm đưa vào sử dụng. Sử dụng khai thác có hiệu quả thiết bị được đầu tư, **chỉ đạo GV làm đồ dùng dạy học khuyến khích xây dựng thiết bị số.**

Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định

*b)**Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa*

Thực hiện rà soát đối tượng để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Tổ chức thực hiện sử dụng bộ sách giáo khoa theo quy định hiện hành

***3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo***

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phù hợp với kế hoạch, đề án triên khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) **đạt tối thiểu từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học**; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Chuẩn bị sẵn sàng các phương án phòng khi dịch bệnh diễn biến tiêu cực thông qua hình thức tổ chức dạy học trên truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

**VI. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục**

 Xây dựng kế hoạch sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí do nhà nước cấp;

 Huy động các nguôn ủng hộ, hỗ trợ hợp pháp, quản lí, sử dụng đúng quy định.

Đảm bảo các điều kiện để thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

**VII. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3 và công tác chuẩn bị đối với các lớp sau theo lộ trình.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

 Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. **Từ năm học 2022-2023 mỗi năm học phải có tối thiểu 01 bài viết đưa tin trên Website ngành về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018**, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học ***(thời gian tháng 01 năm 2023).***

 **VIII.Giải pháp thực hiện**

 1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo đáp ứng thực hiện CTGDPT 2018; huy động các nguồn lực; đẩy mạnh hoạt động tham mứu các cấp để xây mới, tu sủa các phòng lớp học; phòng học bộ môn; rà soát đảm bảo các điều kiện an toàn cho đội ngũ, học sinh trong quá trình thực hiện KHGD năm học 2022-2023.

 2. Thực hiện công tác đội ngũ : Tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo ổn định về số lượng giáo viên đạt tỉ lệ 1,5 gv/lớp, đủ về giáo viên văn hóa, giáo viện bộ mộn; thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, bồi dưỡng, tư vấn, hỗ trợ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở nên; rà soát GV đạt chuẩn về TĐ ĐT theo luật GD; bố trí chuyên môn tạo điều kiện cho GV tham gia đào tạo đạt chuẩn theo lộ trình.

 3.Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn theo quy định, phát huy sự sáng tạo của tổ chuyên môn. Thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ các tổ chuyên môn hoạt động nhằm hướng tới nâng cao chất lượng giáo dục học sinh theo các yêu cầu về KT,KN, NL, PC

 4. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động GD, DH; xây dựng kho học liệu của nhà trường, khai thác kho học liệu trên hệ thống ..

 5.Tổ chức thực hiện các hình thức tuyên truyền và xây dựng kho dư liệu phục vụ thiết thực cho HĐ dạy học , HĐGD theo CTGDPT 2018

 **V.Tổ chức thực hiện**

 ***1. Đối với Hiệu trưởng***

**-** Chi đạo quá trình **x**ây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường, báo cáo PGD, chính quyền địa phương và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; đối với lớp 1,2,3 làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học từng bước đáp ứng yều cầu thực hiện CTGDPT 2018;

- Chỉ đạo hoạt đông xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trong năm học;

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động rà soát, bồi dưỡng đội ngũ; lập kế hoạch đạo tạo GV theo trình độ đạt chuẩn phù hợp với lộ trình đạo tạo theo quy định;

- Chỉ đạo trong công tác xây dựng các biện pháp thực hiện chỉ tiêu trong năm học và đăng kí thi đua đua trong nhà trường;

- Banh hành các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn;

- Phân công nhiệm vụ cho CBQL, giáo viên giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục; và nhân viên theo vị trí

- Chỉ đạo trực tiếp đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đối với lớp 1,2.3. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương;

- Chỉ đạo phân công CBQL phụ trách các hội thi trong năm học

 **2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

- Hỗ trợ, tư vấn, hướng dãn các tổ trưởng tổ chuyên môn, giáo viên Xây dựng kế hoạch GD, kế hoạch dạy học, kế hoạch môn học,.....theo quy định, đảm phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường; đảm bảo dạy học 2 buổi/ ngày, lứa trọn nội dung cốt lõi; xây dựng kịch bản dạy học khi bị tác động của thiên tai, dịch bệnh và khi sủa chữa phòng lớp học ***(ưu tiên tối đa tổ chức học 2 buổi/ ngày đối với các lớp 1,2,3)***

- Quản lý, quản trị qúa trình thực hiện kế hoạch giáo dục; quy định về chuyên môn; các hoạt động phong trào thi đua; hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục; các hội thi trực tuyến do các cấp phát động;

- Lập kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy theo yêu cầu thực tế;

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1,2;3 đổi mới PPDH;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động trong quá trình thực hiện KHGD

 **3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn**

- Tổ chức quản lí , quản trị quá trình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên thuộc thành viên của tổ chuyên môn;

- Tổ chức hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1.2.3 và hướng tiệp cận CTGDPT 2018 đối với các lớp 4,5, trú trọng chuẩn bị thực hiện CTGDPT đối với lớp 4 vào năm học 2022-2023;

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ;

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công;

- Tổng hợp báo cáo đột xuất, định kì về tiến độ thực hiện KHGD của giáo viên, tổ về phó hiệu trưởng, hiệu trưởng;

 **4. Tổng phụ trách đội**

- TPT chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, điều hành công tác đội một cách toàn diện; Tham mưu, tư vấn về công tác Đội: cho chi bộ, BGH, tổ chức Đoàn; Vận động và phối hợp các lực lượng trong CT Đội theo kế hoạch của hội động đội và KHGD của nhà trường.
 - Thiết kế nội dung, chương trình và lập kế hoạch thực hiện hoạt động GD của Đội: Tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm theo yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; tổ chức phát động các đợt thi đua. Thực hiện đầy đủ các hoạt động khác theo yêu cầu của hiệu trưởng.

- Phối hợp thường xuyên với chuyên môn, giáo viên trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm.
 - Tổng hợp báo cáo đột xuất, định kì hoạt động đội với lãnh đạo trường

**5. Đối với giáo viên**

**5.1. Giáo viên chủ nhiệm**

- Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng KHGD của cá nhân, đảm bảo đúng quy định, định hướng, hướng dẫn của các cấp, phù hợp với thực tế học sinh mình phụ trách; Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn; Chịu trách nhiệm về chất lượng của lớp, môn giảng dạy. Đảm bảo các yêu cầu cần đạt về KT,KN, NL,PC của chương trình.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường;

- Tích cực tự rèn luyện chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực làm chủ CNTT, xây dựng kịch bản dạy học để thích ứng kịp thới trong tình hình diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức;

- Chủ động đề xuất, phản ánh kịp thời những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tố chức thực hiện KHGD và các hoạt động khác với với tổ trường, phó hiệu trưởng, hiệu trưởng để mang lại hiệu quả tốt nhất về chất lượng giáo dục.

**5.2. Giáo viên bộ môn:**

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện môn học, HĐGD theo nhiệm vụ được giao của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp để thực hiện hiệu quả NDCT môn học và tiến độ thực hiện; tham gia các hoạt động khác theo yêu cầu thực tế của tổ chuyên môn, HĐGD của nhà trường.

**6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị**

**6.1 Nhân viên thư viện**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện theo các tiêu chuẩn, tiêu chí " Thư viên xuất sắc; Xây dựng các kế hoạch hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT; phối hợp và tổ chức hoạt động tiết học thư viện, Ngày Hội đọc sách;

- Phối hợp GV trong việc đăng kí sách GK, tài liệu học tập, vở học tập đảm bảo đăng kí và cung cấp đầy đủ SGK cho học sinh lớp1, 2 ,3 theo CTGDPT 2018; chuẩn bị SGK lớp 4 cho năm học 2022-2023; đối với các lớp 4,5 theo CTGDPT hiện hành trên cơ sở khai thác tài liệu học tập có sẵn đảm bảo 100% học sinh có sách để học tập; Phối hợp ban truyền thông tuyên truyền, giới thiêu bộ SGK theo CTGDPT 2018;

- Báo cáo hoạt động thư viện đột xuất, định kì với phó hiệu trưởng phụ trách.

**6.1 Nhân viên thiết bị**

- Quản lý mọi hoạt động về thiết bị theo quy định; phối hợp GV trong công tác mua sắm, bảo quản và sử dụng; hỗ trợ, giám sát việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học;

Quả lí hiệu quả đồ dùng dạy học tự làm thiết lập khó ngữ liệu thiết bị số

- Báo cáo hoạt động quản lí thiết bị: Đột xuất, định kì với phó hiệu trưởng phụ trách;

**6.3. Nhân viên khác**

Thực hiện theo vị trí việc làm và công việc theo sự phân công của hiệu trưởng

Tương tác, phối hợp, hỗ trợ với giáo viên, tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường đảm bảo các điều kiện đẻ thực hiện KHGD của nhà trường; tham gia vào các hoạt động GD theo yêu cầu của hiệu trưởng.

Để thực hiện KHGD của nhà trường trong năm học 2022-2023 đạt hiệu quả. Đề nghị các đồng chí, CBQL,GV,NV trong nhà trường triển khai thực hiện, trong quá trình tổ chức thực hiện có nội dung nào khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Lãnh đạo trường để cùng tháo gỡ ./.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng GD&ĐT; (để b/c)

- Đảng ủy, UBND thị trấn Chi Nê; (để b/c)

- Các phó hiệu trưởng; ( c/đ)

- Giáo viên,TPT, NV; (t/h)

- Website trường;

- Lưu VT. **Phan Văn Trường**

1. [↑](#footnote-ref-1)
2. [↑](#footnote-ref-2)
3. [↑](#endnote-ref-1)